

Danh nhân văn hoá là một phần quan trọng của văn hoá dân gian. Danh nhân có thể là người khai mở hay phát triển một lĩnh vực nào đó trong xã hội và được nhiều người biết đến, thậm chí tri ân họ. Danh nhân văn hoá Cần Thơ là những người từng sống và cống hiến ở một lĩnh vực nhất định trong quá khứ ngay trên đất Cần Thơ. Tất cả đã được chúng tôi sưu tầm giới thiệu chung trong công trình Sưu tầm văn học dân gian Cần Thơ do TS. Trần Văn Nam (Trường Đại học Cần Thơ) làm chủ nhiệm.

NGHỆ THUẬT THỂ HIỆN TRUYỆN VÀ GIAI THOẠI

DANH NHÂN CẦN THƠ

ThS. Tạ Đức Tú

Khoa KHXH&NV, ĐHCT

Truyện và giai thoại danh nhân Cần Thơ được sưu tầm nói chung có câu từ đơn giản. Nhưng không vì vậy mà nghệ thuật truyện và giai thoại kém hấp dẫn. Ở đây ngoài việc nói rõ, nói thẳng vào vấn đề còn có một số trường hợp dẫn dắt tình huống khá độc đáo. Chẳng hạn khi cụ Cử Phan Văn Trị than với cụ Đồ Nguyễn Đình Chiểu việc thiên hạ so sánh ông với Tôn Thọ Tường. Tưởng rằng cụ Đồ sẽ nói câu an ủi hay tỏ ý không đồng tình với thiên hạ thì cụ nói câu (cùng với hành động xé mắt): “*Nếu chú là Tây thì chú đâu biết ăn mắm sống*”. Câu trả lời hóm hỉnh theo tình huống của cụ Đồ tưởng như không liên quan gì đến lời than của cụ Cử. Nhưng thực ra đã trả lời rất thỏa đáng. Đó là quan niệm và cách sống khác nhau thì đâu thể so sánh với nhau được. Điều đó làm cụ Cử rất vui lòng. Hay như khi cô Út Nguyệt hỏi cụ Đồ Hoàn câu mà Bùi Hữu Nghĩa đem đố cô Tồn: “*Thiên khả khuynh hồ, đàm chúc duyên nhi, thư vi hà tự*”, tưởng cụ Đồ trả lời ngay, nhưng cụ thủng thẳng biểu: “Quả là câu “*mê ngữ độc giải*” đây. Thôi để cha liệu cách bày cho nhỏ

Tồn. Con biểu nó chờ hỏi ai mà bẻ chuyện đó nghen!”. Út Nguyệt chả biết bẻ chuyện gì thì cụ nói: “Bối đây là câu, đố ai người ấy giải! Giải khéo thì lành, giải dở thì bể. Ráng kín miệng ít bữa sẽ rõ, nghe con!”. Ta đọc thêm giai thoại sau đó nữa thì mới hiểu được thâm ý cụ Đồ và cả thâm ý của Bùi Hữu Nghĩa với cô Tồn qua câu đố ấy.

Đọc truyện và giai thoại danh nhân Cần Thơ ta còn thấy có sự mâu thuẫn trong tư tưởng như: nhân dân Nam bộ nói chung đối với vương triều Nguyễn rất mực tôn sùng, nhiều giai thoại danh nhân ở đây gắn với công tích giúp chúa Nguyễn Ánh phục dựng cơ đồ. Đây là một hướng thuận theo chính sử, vì rõ ràng nhà Nguyễn có công khai mở vùng đất phương Nam. Tuy nhiên, ở nhiều giai thoại của các danh nhân Cần Thơ cũng công kích mạnh mẽ triều đình nhà Nguyễn, dân gian lại kể những tấm gương trung liệt dám đương đầu với cường quyền (vua quan triều Nguyễn bạt nhược và bọn thực dân xâm lược Pháp) để bảo vệ cuộc sống nhân dân. Danh nhân lúc này trở thành những nhân vật anh hùng

tráng khí. Đây là điều hết sức độc đáo trong mảng truyện và giai thoại danh nhân Cần Thơ nói riêng, châu thổ sông Cửu Long nói chung. Điểm mâu thuẫn này đã góp phần tô điểm thêm phẩm chất quý báu cho nhân vật trong truyện và giai thoại danh nhân Cần Thơ. Đó là họ luôn đứng về phía nhân dân, hành hiệp trượng nghĩa. Khi triều Nguyễn chủ trương di dân lập ấp, “mang gươm mở cõi” hay việc “nắm mật nằm gai” của Nguyễn Thế Tổ (Gia Long) nhằm khôi phục cơ đồ thì dân gian hết lời ca ngợi những người xả thân phò chúa. Nhưng khi triều đình co cổ rút đầu như con cần được (giai thoại về Phan Văn Trị) trước sấm chớp kẻ thù thì dân gian lại hướng về những người “côi cút làm ăn” mà trượng nghĩa, xả thân theo ngọn cờ khởi nghĩa.

Cái cố hữu trong lối kể truyện và giai thoại danh nhân bao giờ cũng có dùng thơ để miêu tả, để đối đáp. Điều này vừa làm tăng tính biểu cảm cho giai thoại, vừa làm nổi bật cái uyên thâm, tinh túy của nhân vật được nói đến. Chẳng hạn, khi Bùi Hữu Nghĩa nghe cô Nguyệt và cô Tôn thuật chuyện các cụ Túc nho bạn thầy Đồ Hoành chê thơ văn Nôm và khinh bỉ cả những người ham đọc nó thì ứng khẩu nhanh lẹ rằng:

*Chuyện Nôm cấm đoán có nên chăng?
Gần mực lo đen, đại đã đành,
Ăn vóc học hay, chi phải ngán,
Người khôn, kẻ đại, một khuôn chăng?*

Lời ứng khẩu đã làm vừa lòng, thỏa dạ hai cô gái đang rất mê chữ Nôm. Vì khi nghe lời ra tiếng vào của các bậc trưởng bối làm các cô thực sự hoang mang, nay nghe Bùi Hữu Nghĩa nói vậy thì đã rất an tâm. Hay khi bị dụ dỗ đầu Tây của những kẻ “ăn cơm Nam triều làm tướng giặc” như Đốc Phương, Thọ Tường, Bùi Hữu Nghĩa mỉa mai bằng bài bát cú ứng khẩu:

*Ai khiến thằng Tây tới đây cà?
Đất bằng bỗng chốc nổi phong ba.
Hắn hời ít mặt đền ơn nước,
Nháo nhác nhiều tay bạn nổi nhà.*

*Đá sắt ôm lòng cam với trẻ,
Nước non có mắt thấy cho già.
Nam Kỳ chi thiếu người trung nghĩa,
Báo quốc Cần Vương dễ một ta?*

Bài thơ vừa thể hiện nỗi đau mất nước, vừa thể hiện thái độ cự tuyệt và niềm tin sắt đá vào ngày mai tươi sáng từ những “Nam Kỳ thiếu chi người trung nghĩa”. Cú đánh phủ đầu “tao nhã” như vậy khiến lũ tay sai “tâm phục khẩu phục” và đành phải nhường bước cụ Bùi.

Phan Văn Trị cũng xuất khẩu thành thơ khi lên án Hoàng đế Tự Đức khi ứng khẩu về con cần được:

*Trăm cần được chi đầu,
Ảm cần được chi huyết.
Phanh cần được chi thì,
Thực cần được chi nhục.*

Nghĩa bài thơ ứng khẩu này chỉ đơn giản là: chặt đầu cần để uống máu nó; chẻ nó ra để lấy thịt ăn. Đây như là một tiếng chửi chua cay tới kẻ chăn dân mà ươn hèn, nhút nhát.

Lối dùng Thành ngữ, cách ngôn Hán xen trong lời nói cũng rất được chú trọng trong truyện và giai thoại danh nhân Cần Thơ. Đây không chỉ là hiện tượng “sính chữ” đơn thuần mà có giá trị nghệ thuật độc đáo của nó. Thành ngữ, cách ngôn Hán là những câu có tính cố định, mang giá trị thuyết phục cao cho người tiếp nhận. Do vậy, khi được đưa vào sử dụng trong truyện và giai thoại danh nhân thì nó tiếp tục phát huy giá trị thuyết phục ở người tiếp nhận. Có nghĩa là khi sử dụng những câu thành ngữ, cách ngôn Hán này, người phát ngôn không cần lý giải, biện hộ gì thêm mà người tiếp nhận sẽ mặc nhiên đồng tình. Bởi đây như là những chuẩn mực đã được xã hội thừa nhận. Đối với chúng ta ngày nay, việc tiếp nhận chúng hơi khó khăn hơn người xưa, vì chúng ta ít có điều kiện tiếp xúc trực tiếp Hán tự, còn những nhà Nho xưa, việc nghe và hiểu thành ngữ, cách ngôn Hán là chuyện rất bình thường. Ngoài giá trị thuyết phục, việc sử dụng thành ngữ, cách ngôn Hán

BMT.

Tặng An
Nhớ những ngày ở Huế

*Chơi
thuyền
trên
sông
Hương*

**Ngồi nghe em hát đêm nay
Ngọt ngào giọng Huế... cho ai nao lòng
Sông Hương đâu đục, đâu trong
Một thời in bóng thuyền rồng thuở xưa
Dù không là chúa, là vua
Đêm nay xin ngự một "tua" ⁽¹⁾ thuyền rồng
Thuyền xuôi Vĩ Dạ, Kim Long
Qua bến Thương Bạc... ai mong ai chờ
Sông Hương nước chảy lững lờ
Cầu Tràng Tiền nổi đôi bờ sông Hương...
Ai về để nhớ, để thương
Tiếng đàn, tiếng hát... còn vương vấn lòng...**

Huế 2003

(1) Tour

còn thể hiện sự uyên bác, uyên thâm kinh sử của các nhân vật được nhắc tới. Chẳng hạn, khi thầy Đồ chọn trưởng tràng bằng cách cho đối câu đối của thầy để thấy tư chất học trò. Ngô Khắc Du được Bùi Hữu Nghĩa truyền cho vế đối câu đối của thầy, thế là Khắc Du được chọn làm trưởng tràng. Khắc Du khi ra về cứ ái náy mãi, vì cứ tưởng thầy tập đối chơi như mọi khi, ai dè sự việc quá nghiêm trọng như vậy. Bùi Hữu Nghĩa mới khuyên rằng: “Ưu đồ chi ưu giả, đồ diệc ưu kỳ ưu (thầy lo cái lo của trò, trò cũng lo cái lo của thầy). Đệ dám chắc không ai làm nghĩa vụ này tốt hơn huynh đâu. Đệ nghĩ thầy cũng rất hài lòng”. Vậy mà Khắc Du vẫn chưa hết hoang mang, Bùi Hữu Nghĩa mới khuyên thêm rằng: “Thôi huynh ơi, việc này là Hành nghĩa vật ưu (làm việc nghĩa thì đừng lo) huynh ạ”. Tối đây thì Khắc Du không lo phiền chi nữa mà tận tâm làm xuất sắc nhiệm vụ của mình. Hay cái giọng cao ngạo của một vị Túc nho “sùng Hán khi Nôm”, lời lẽ dùng nhiều thành ngữ để tăng

tính thuyết phục cho chính kiến của mình: “Chim khôn thời Trạch mộc nhi thê (chọn cây mà đậu). Người khôn thời Tầm đăng nhi cận (tìm đèn mà gần). Bởi Hán tự tả thánh mô hiền phạm (chữ Hán chở khuôn phép thánh hiền). Vả lại Nghĩa ư thánh kinh nhi xuất (nghĩa lý từ sách thánh hiền mà ra). Vậy trẻ nào lơ là Tam tự kinh mà sớm ham chữ Nôm, thì coi chừng Cận mặc giả hắc (gần mực thì đen)”. Những lời đẹp như thêu nhưng thâm sâu bí hiểm ấy đã làm cho những người mến chuộng thơ Nôm như cô Nguyệt, cô Tồn thật sự hoang mang!

Như vậy, rõ ràng truyện và giai thoại danh nhân Cần Thơ được tác giả dân gian tuân thủ khá chặt chẽ các thủ pháp nghệ thuật xây dựng truyện. Từ việc vận dụng có sáng tạo ngôn ngữ sử dụng cho đến kết cấu câu chuyện. Từ việc sử dụng kết hợp thơ ca với lời kể cho đến tư tưởng thời đại. Tất cả đã làm nên giá trị nghệ thuật độc đáo riêng cho truyện và giai thoại danh nhân Cần Thơ.